

TỜ TRÌNH

Vv thông qua Quy chế tổ chức và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần EVN Quốc tế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI);

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-EVNI ngày 17/4/2026 về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên EVNI năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 như dự thảo đính kèm.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết nghị đề Ban tổ chức Đại hội tiến hành làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2026;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Quang Minh

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI).

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần EVN Quốc tế diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần EVN Quốc tế diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

2. Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần EVN Quốc tế (sau đây gọi tắt là Công ty) đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật

3. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần EVN Quốc tế (sau đây gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày đăng ký cuối cùng là ngày 03 tháng 04 năm 2026 đều có quyền tham dự Đại hội; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự theo quy định. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Điều 3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không được tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 4. Cổ đông, Khách mời tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đến tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra

an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.

- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

- Các cổ đông phải tuân thủ theo sự điều hành, hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Nghiêm túc thực hiện quy chế tổ chức và các quy chế liên quan tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Chương II

CÁC THỂ THỨC TẠI ĐẠI HỘI

Điều 5. Đối với các Cổ đông¹ tham dự đại hội

1. Mỗi Cổ đông khi tới tham dự phải mang theo giấy tờ tùy thân (*CCCD/Hộ chiếu*) trình Ban tổ chức Đại hội khi Ban Tổ chức yêu cầu. Trường hợp người dự họp là người được ủy quyền phải gửi kèm theo giấy ủy quyền.

2. Ngay sau khi hoàn tất khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ; Mỗi cổ đông sẽ được Ban tổ chức Đại hội cấp các thẻ biểu quyết về từng nội dung đã được in trên thẻ. Trên Thẻ/Phiếu biểu quyết có ghi rõ số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần sở hữu, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

3. Tại Đại hội, các Cổ đông sẽ nghe báo cáo lần lượt các nội dung của Đại hội, sau đó cùng thảo luận, ý kiến công khai và biểu quyết tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo sự điều hành của Chủ tọa.

Điều 6. Các bộ phận liên quan giúp việc tại Đại hội:

1. Ban tổ chức Đại hội do Tổng Giám đốc Công ty thành lập. Ban tổ chức (BTC) có trách nhiệm biên soạn các quy chế làm việc, quy chế bầu cử, thể lệ biểu

¹ Cổ đông: được hiểu là cổ đông trực tiếp tham dự hoặc một hay nhiều Người đại diện được ủy quyền tham dự

quyết trình Đại hội. Thực hiện phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho cổ đông có đủ tư cách tham dự và những thủ tục cần thiết khác để Đại hội được tổ chức đúng quy định.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông):

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - + Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - + Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - + Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

3. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề nghị và Đại hội biểu quyết thông qua; Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra.
 - + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền.
 - + Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
 - + Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 7. Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

+ Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

+ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần EVN Quốc tế

+ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

+ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu

cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.

+ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thư ký Đại hội

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định.

- Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội:

+ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.

+ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/hoặc ý kiến của cổ đông.

+ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Điều này, ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Điều này, ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 9. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến bằng cách giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho Đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

Điều 10. Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Tất cả nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 11. Nguyên tắc chung

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: một (01) Thẻ biểu quyết và một (01) Phiếu biểu quyết có ghi mã số đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

Điều 12. Cách thức biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Ý kiến khác với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

1. Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:

- Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết” được dùng để thông qua các vấn đề gồm:
 - ✓ Chương trình Đại hội;
 - ✓ Ban kiểm phiếu;
 - ✓ Quy chế tổ chức Đại hội và thể lệ biểu quyết;
 - ✓ Biên bản họp ĐHĐCĐ.
- Mỗi cổ đông/người ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại được Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ mặt trước của Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.
 - + Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
 - + Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
 - + Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

2. Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:

- Phương thức điền vào Phiếu biểu quyết được dùng để thông qua các vấn đề gồm:

- (1) Báo cáo của HĐQT về quản trị, kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
 - (2) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026;
 - (3) Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
 - (4) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD & Kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2025, phương hướng năm 2026;
 - (5) Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026;
 - (6) Trình thông qua quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2025, kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026;
 - (7) Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - (8) Trình Kế hoạch năm 2026;
 - (9) Trình chấm dứt hoạt động (dừng thực hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5 (Campuchia);
 - (10) Trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - (11) Trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.
- Đối với các nội dung khác phát sinh tại cuộc họp cần biểu quyết của cổ đông: do Chủ tọa xem xét quyết định cách thức thực hiện
 - Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (1) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô mình chọn.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 03/4/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: **36.677.145** cổ phần, tương đương với **36.677.145** quyền biểu quyết.
- Các vấn đề khác cần lấy biểu quyết trong chương trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 14. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được

ủy quyền tham dự.

- Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Phiếu có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không có dấu của Công ty.

- Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau (“Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”) hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.

- Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ, và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu, ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG V. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

- Xử lý ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết: Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.

Quy chế này có hiệu lực ngay khi bắt đầu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần EVN Quốc tế biểu quyết thông qua.

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế;

Căn cứ Nghị định 248/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ v/v hướng dẫn quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ v/v Hướng dẫn quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Với kết quả sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ:

ĐVT: đồng.

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	75.267.702.291	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	54.082.961.458	
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế năm trước	21.184.740.833	
II	Phân phối lợi nhuận trích các quỹ	3.512.408.125	Khoản 2, Điều 29 NĐ366: 3 tháng TLBQ thực hiện
1	Quỹ phúc lợi	1.756.204.062	50%*3 tháng tiền lương, thù lao BQ thực hiện năm 2025
2	Quỹ khen thưởng	1.756.204.063	50%*3 tháng tiền lương, thù lao BQ thực hiện năm 2025
a	Quỹ khen thưởng NLĐ, CBQL	1.529.976.688	
b	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	226.227.375	
-	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	142.964.875	

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
-	<i>Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách</i>	83.262.500	
III	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	71.755.294.166	
IV	Lợi nhuận chưa phân phối chia cổ tức năm 2025	36.677.145.000	
1	Số cổ phiếu chia cổ tức	36.677.145	
2	Tỷ lệ chia cổ tức	10,0%	
3	Giá trị chia cổ tức	36.677.145.000	
4	Hình thức chi cổ tức	Tiền mặt	
5	Thời gian chi trả	Tháng 8/2026	
V	Lợi nhuận chưa phân phối để lại năm nay	35.078.149.166	
-	<i>Giữ lại để hồi vốn chủ của dự án HSS2</i>	34.668.000.000	<i>Giữ lại để hồi vốn chủ của dự án HSS2 '(BOT 40 năm, trích BQ 5,778 tỷ/1 năm; 6 năm 34,668 tỷ)</i>

II. Phương thức chi trả cổ tức:

1. Tổng số tiền trả cổ tức : **36.677.145.000** đồng.
2. Hình thức trả : Bằng tiền.
3. Thời gian chi trả cổ tức: Tháng 8/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trương Quang Minh

**TỜ TRÌNH
V/v phê duyệt kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Để có cơ sở thực hiện yêu cầu nhiệm vụ công tác năm 2026, Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD và ĐTXD năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	68.234.967.000
1.1	Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty	18.234.967.000
1.2	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	50.000.000.000
2	Tổng chi phí	33.722.275.000
3	Lợi nhuận trước thuế	34.512.692.000
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%

(Chi tiết theo Thuyết minh kế hoạch năm 2026 đính kèm)

2. Tổ chức thực hiện:

* Giao Ban điều hành làm việc và đề nghị Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026.

* Ban điều hành quản lý hoạt động của Công ty theo nguyên tắc hiệu quả, đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra, bảo toàn vốn cổ đông và lợi nhuận để lại.

*** Về đầu tư phát triển:**

Giao Ban điều hành nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện (dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác...) để trình ĐHCĐ/HĐQT thông qua chủ trương đầu tư hoặc hợp tác đầu tư, phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.

* Đối với các dự án Hạ Sê San 1/5 và Sê Kông và Nậm Mô 1:

Ban Điều hành Công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác thích hợp để hợp tác phát triển, chuyển giao các dự án.

* Đối với công tác tư vấn:

- Ban điều hành chủ động thực hiện:

+ Tìm kiếm công việc phù hợp năng lực hiện tại của Công ty đảm bảo công việc ổn định, lâu dài, tạo công ăn việc làm cho CBCNV và tăng nguồn thu;

+ Thực hiện công tác tuyển dụng thêm nhân sự phù hợp tình hình, tiến độ thực hiện các dự án tư vấn giám sát, đáp ứng nhu cầu công việc và sử dụng nhân sự hiệu quả;

+ Thực hiện các giải pháp để đáp ứng nhu cầu nhân sự gia tăng đột ngột về nhu cầu sử dụng lao động trong thời gian ngắn cho các gói thầu Tư vấn như ký Hợp đồng thuê chuyên gia, Hợp đồng thầu phụ...;

+ Lập, phê duyệt dự toán các gói thầu Tư vấn theo quy định để kiểm soát, quyết toán chi phí thực hiện với chủ trương tiết kiệm, đảm bảo lợi nhuận của hoạt động Tư vấn đạt hoặc vượt kế hoạch.

- Trường hợp doanh thu thực hiện tăng/giảm so với kế hoạch, các khoản mục chi phí sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch năm 2026 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, PTH, PTCKT, Thư ký.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trương Quang Minh



EVNINTERNATIONAL

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Cẩm Lệ, thành phố
Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: 0236.6255656 Fax: 0236.3633.991

Website: www.evni.vn

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Đà Nẵng, tháng 05/2026

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, với mục tiêu trọng tâm trong năm 2026 là theo dõi và quản lý các dự án đã đầu tư đảm bảo bảo toàn vốn của cổ đông; tìm kiếm việc làm đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động Công ty. Công ty cổ phần EVN Quốc tế xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2), trong đó phối hợp với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 theo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2023 – 2027 của HLSS2.

2. Làm việc với các đối tác về việc chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Công ty đã triển khai nghiên cứu tại Campuchia và Lào; và trình ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, quyết toán và xử lý tài chính đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5.

3. Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty, đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động.

4. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2026 nhằm tối ưu hóa chi phí.

5. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Về công tác quản lý dự án:

1.1 Đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 2

- Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào HLSS2 trên cơ sở pháp luật Campuchia, Hợp đồng cổ đông và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ hoạt động của công ty, thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo nhà máy thủy điện Hạ Sê San 2 vận hành an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Phối hợp với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026.

1.2 Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5; Sê Kông và Nậm Mô 1

* Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Thực hiện các giải pháp về chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

* Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5:

Trình ĐHĐCĐ/HĐQT đã thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động (dừng thực

hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, hạch toán toàn bộ toàn bộ chi phí vốn đầu tư các dự án này vào chi phí năm 2026.

2. Về đầu tư phát triển:

Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện (dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác...) để trình ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua chủ trương đầu tư hoặc hợp tác đầu tư, phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.

3. Công tác Tư vấn giám sát:

- Thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:
 - + Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia và làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.
 - + Mở rộng hoạt động Tư vấn giám sát cho các dự án nguồn điện, hạ tầng kỹ thuật các nhà máy điện, hạng mục truyền dẫn điện ngầm,...
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn.
- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.
- Phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện công tác Tư vấn giám sát đạt doanh thu 10,69 tỷ đồng.

4. Công tác khác:

- Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định, nghĩa vụ đối với Nhà nước, chuẩn mực kế toán, hạch toán đúng chế độ. Thu nộp ngân sách, bảo hiểm đầy đủ, đúng quy định.
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.
- Kịp thời cập nhật, triển khai áp dụng và thực hiện tuân thủ các quy định về công tác đấu thầu, quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin... để chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Thường xuyên, chủ động kiểm soát, cân đối dòng tiền để có phương án gửi tiền có kỳ hạn phù hợp nhằm tăng doanh thu hoạt động tài chính.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông theo phương án do ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2026 thông qua.
- Duy trì dịch vụ cho thuê văn phòng tại nhà làm việc của EVNI có hiệu quả

đảm bảo đạt vượt giá trị thực hiện năm 2025.

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:

+ Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2026 nhằm tối ưu hóa chi phí;

+ Quản lý chi phí hoạt động chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu do ĐHĐCĐ/HĐQT giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

II. Giải pháp thực hiện:

1. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức với cơ cấu linh hoạt, gọn nhẹ với 03 Phòng chức năng với biên chế nhân sự hợp lý; phát triển ngày càng tốt hơn văn hóa doanh nghiệp; đẩy mạnh việc hình thành, phát triển mối quan hệ và tạo dựng niềm tin của các đối tác kinh doanh;

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo; nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế của đơn vị;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, cân đối tài chính phù hợp, bảo toàn và phát triển vốn, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung theo hướng tinh gọn các quy chế quản lý nội bộ phù hợp quy định hiện hành của pháp luật;

- Thiết lập và thực hiện tốt mối liên hệ với các cổ đông; thực hiện công bố thông tin kịp thời, trung thực và đúng quy định.

2. Giải pháp về quản lý dự án:

- Đối với dự án Hạ Sê San 2:

+ Phối hợp có hiệu quả với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026;

+ Theo dõi tình hình SXKD của dự án, đơn đốc HLSS2 thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Đối với 3 dự án Hạ Sê San 1/5, Sê Kông và Nậm Mô 1:

Thực hiện các giải pháp về chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2 như tăng cường và thường xuyên liên hệ với Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia/Lào, Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam hỗ trợ Công ty các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội

các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC)/Lào (AVIL) để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ 5:

Trình ĐHCĐ/HĐQT đã thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động (dừng thực hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, hạch toán toàn bộ toàn bộ chi phí vốn đầu tư các dự án này vào chi phí năm 2026.

3. Giải pháp về công tác Tư vấn:

- Thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:

+ Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia và làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

+ Mở rộng hoạt động Tư vấn giám sát cho các dự án nguồn điện, hạ tầng kỹ thuật các nhà máy điện, hạng mục truyền dẫn điện ngầm,...

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn.

- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp, đơn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

4. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản trị, kiểm soát chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công tác tài chính: 100% thực hiện thanh toán E-Banking nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí;

- Công tác thanh quyết toán: Đối với các gói thầu đã hoàn thành, Công ty đã chủ động, tích cực phối hợp cùng các Chủ đầu tư hoàn thành công tác quyết toán giá trị khối lượng đã thực hiện, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối vốn lưu động theo năm/tháng và theo dõi sát sao tình hình thực hiện; đảm bảo dòng tiền luôn tối ưu, hiệu quả và cân đối vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cân đối dòng tiền nhằm để gửi tiết kiệm có kỳ hạn và lãi suất phù hợp để nâng cao hiệu quả doanh thu từ hoạt động tài chính.

5. Giải pháp về ứng dụng KHCN và quản trị nguồn nhân lực:

- Áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;
- Nâng cao công tác an toàn thông tin bằng cách triển khai trang bị các phần mềm ứng dụng có bản quyền nhằm giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thông tin;
- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, thực hiện chính sách thu hút nhân tài;
- Thường xuyên xây dựng, cải tiến văn hóa doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ có tác phong công tác chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo dựng niềm tin đối với các đối tác, khách hàng.

6. Giải pháp công tác cho thuê văn phòng tại Trụ sở Công ty:

Tiếp tục tìm kiếm đối tác thuê văn phòng phù hợp để cho thuê, đảm bảo công suất cho thuê văn phòng có hiệu quả.

III. Kế hoạch doanh thu, chi phí và chi trả cổ tức năm 2026:

Bảng tổng hợp kế hoạch năm 2026 :

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	GHI CHÚ
A	Kế hoạch nguồn thu	đồng	68.234.967.000	108.750.557.029	
A.1	<i>Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty</i>	đồng	18.234.967.000	17.840.733.109	
I	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty	đồng	7.540.000.000	7.256.926.078	
1	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	đồng	6.540.000.000	5.749.300.331	<i>Phụ lục 3</i>
2	<i>Doanh thu từ cho thuê đất, văn phòng của Công ty và doanh thu khác</i>	đồng	1.000.000.000	1.507.625.747	
II	Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	10.694.967.000	10.583.807.031	<i>Phụ lục 1</i>
A.2	<i>Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2</i>	đồng	50.000.000.000	90.909.823.920	
B	Kế hoạch chi phí hoạt động	đồng	33.722.275.000	54.667.595.571	
B.1	<i>Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty</i>	đồng	17.096.805.000	16.051.461.434	

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	GHI CHÚ
1	<i>Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty</i>	<i>đồng</i>	<i>16.586.805.000</i>	<i>15.543.997.286</i>	
2	<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	<i>đồng</i>	<i>510.000.000</i>	<i>507.464.148</i>	<i>Phụ lục 2</i>
B.2	<i>Chi phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát...)</i>	<i>đồng</i>	<i>9.625.470.000</i>	<i>9.526.437.837</i>	
B.3	<i>Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam</i>	<i>đồng</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>12.724.823.530</i>	<i>Phụ lục 3</i>
B.4	<i>Chi phí đầu tư dự án thủy điện- dừng triển khai và chi phí khác</i>		<i>0</i>	<i>16.364.872.770</i>	
C	Kế hoạch lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	34.512.692.000	54.082.961.458	
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước để lại	Đồng	35.078.149.166	21.184.740.833	
D	Kế hoạch chi trả cổ tức:				
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	
2	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	<i>đồng</i>	36.677.145.000	36.677.145.000	
3	Hình thức chi trả		Tiền mặt	Tiền mặt	
4	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối (Trích các quỹ theo quy định và giữ lại thu hồi vốn góp dự án TĐ Hạ Sê San 2 BOT)	<i>Đồng</i>	32.913.696.166	35.078.149.166	

1. Doanh thu:

Trên cơ sở kế hoạch các nội dung công việc năm 2026 được trình bày như trên, các nguồn thu chủ yếu của Công ty bao gồm: (i) Doanh thu từ cổ tức của dự án Thủy điện Hạ Sê San 2; (ii) Doanh thu từ hoạt động tài chính (gửi số vốn góp chưa sử dụng của cổ đông và lợi nhuận các năm vào các ngân hàng); (iii) Thu từ cho thuê văn phòng, nhà để xe, cho thuê đất; và (iv) Thu từ hoạt động tư vấn QLDA và Tư vấn giám sát. Tổng nguồn thu dự kiến, cụ thể như sau:

1.1. Doanh thu từ cổ tức của dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

Căn cứ số liệu kế hoạch năm 5 năm 2023-2027 của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2); Tình hình sản xuất phát điện năm 2025 đạt 128% KH 2025,

dự kiến năm 2026 sẽ chia cổ tức 20 triệu USD theo kế hoạch phân phối lợi nhuận 05 năm 2023-2027. Việc phân phối sẽ được HLSS2 trình cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (dự kiến tổ chức tháng 6 năm 2026); Vì vậy, EVNI dự kiến cổ tức năm 2025 từ HLSS2 mà EVNI nhận được trong năm 2026 tương ứng là 2 triệu USD tương đương 50.000.000.000 đồng.

1.2. Doanh thu từ tiền gửi Ngân hàng:

Trên cơ sở số dư tiền gửi ngân hàng, dự kiến năm 2026 EVNI thu từ lãi tiền gửi đạt 6.540 triệu đồng cao hơn 791 triệu đồng so với năm 2025. Nguyên nhân là do tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn đầu năm 2026 và và tỉ lệ lãi suất bình quân cao hơn so với năm 2025 (chi tiết theo phụ lục số 3).

1.3. Doanh thu từ cho thuê văn phòng:

Tổng doanh thu từ việc cho thuê văn phòng, thuê mặt bằng năm 2026 dự kiến đạt 1.000 triệu đồng, giá trị tương đương với thực hiện năm 2025. Nguyên nhân: năm 2026, Công ty dự kiến tiếp tục cho thuê quy mô các văn phòng như năm 2025.

1.4. Doanh thu từ hoạt động tư vấn: (Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

Với các hợp đồng TVGS đã ký năm 2025; dự kiến sẽ ký trong năm 2026, tổng doanh thu kế hoạch từ dịch vụ tư vấn năm 2026 đạt 10.695 triệu đồng cao hơn 111 triệu đồng so với thực hiện năm. Doanh thu dịch vụ TVGS bao gồm:

+ Doanh thu từ các hợp đồng TVGS chuyển tiếp từ các năm trước: 10.025 triệu đồng

+ Dự kiến doanh thu kế hoạch đấu thầu mới các hợp đồng TVGS năm 2026: 669 triệu đồng.

2. Chi phí hoạt động:

Trên cơ sở kế hoạch triển khai các dự án, phạm vi hoạt động, địa bàn công tác, quy mô nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, cân đối chi phí thực hiện qua các năm 2018-2025, Công ty lập dự toán chi phí hoạt động, quản lý dự án và chi phí phục vụ Tư vấn các gói thầu trong năm 2026.

Tổng chi phí hoạt động năm 2026: 33.722 triệu đồng, cụ thể:

2.1. Chi phí hoạt động, quản lý dự án:

Tổng chi phí hoạt động, quản lý dự án năm 2026 là 17.097 triệu đồng tăng 1.045 triệu đồng so với thực hiện năm 2025. Trong đó:

2.1.1. Chi phí khấu hao Tài sản cố định năm 2026 là 510 triệu đồng tương đương so với năm 2025.

2.1.2. Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA năm 2026 là 16.587 triệu đồng tăng 1.043 triệu so với thực hiện năm 2025, trong đó:

+ Thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026: 1.012,8 triệu đồng, tăng 346,7 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

+ Lương và các khoản trích theo lương của Chủ tịch HĐQT năm 2026: 1.020 triệu đồng tăng 222 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân: Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS được xác định căn cứ theo quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 và Quyết định 345/QĐ-HĐTV ngày 26/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Lương và các khoản phải trích theo lương của Ban điều hành và người lao động năm 2026: 6.119 triệu đồng, tiền lương giảm 1.995 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân:

- Năng suất lao động kế hoạch đạt 2,177 triệu đồng, thấp hơn thực hiện năm 2025 (3.317 triệu đồng). Lợi nhuận kế hoạch đạt 34,5 tỷ đồng, giảm 36% so với thực hiện năm 2025. Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người Ban điều hành và Người lao động được xác định căn cứ theo quy định tại Quyết định 345/QĐ-HĐTV ngày 26/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Chi phí hoạt động khác kế hoạch 2026 là 7.734 triệu đồng tăng 2.392 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân:

Do năm 2026, Công ty dự kiến sửa chữa lớn trụ sở làm việc và bổ sung hệ thống PCCC với giá trị là 2.364 triệu đồng; chi phí phát sinh dịch vụ ứng dụng Công nghệ thông tin và mua sắm thiết bị thay thế trong năm; Chi phí nhiên liệu xăng cho ô tô tăng (do biến động giá cả thị trường), chi phí Quỹ phòng chống thiên tai....

2.2. Chi phí hoạt động dịch vụ tư vấn:

Nhằm duy trì hoạt động, đảm bảo công ăn việc làm và tăng thu nhập của CBNV, năm 2026 EVNI tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn giám sát các công trình lưới điện truyền tải đảm bảo các hợp đồng TVGS đạt tỷ lệ bình quân lợi nhuận/doanh thu là 10% (năm 2025: 10%). Tổng chi phí cho hoạt động TVGS là 9.625 triệu đồng.

Nguyên nhân:

Năm 2026 Công ty thực hiện TVGS thuần là các công trình đường dây và trạm biến áp, lĩnh vực có nhiều đơn vị TVGS khác cùng tham gia với giá cả cạnh tranh. Thời gian hoàn thành các công trình lưới điện truyền tải hiện nay thường xuyên bị kéo dài do dự án gặp nhiều vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, các nhà thầu xây lắp gặp nhiều khó khăn về giá cả, chi phí đầu vào tăng cao, dẫn đến chi phí TVGS tăng nhưng giá trị hợp đồng trọn gói không thay đổi, số lượng dự án hoàn thành quyết toán trong năm cũng giảm theo.

Trong quá trình thực hiện, Công ty kiểm soát chi phí với chủ trương tiết kiệm, đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận đạt hoặc vượt kế hoạch, đời sống và thu nhập của CBNV được cải thiện. Trường hợp doanh thu thực hiện tăng/giảm so với kế hoạch, các khoản mục chi phí sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

3.1 Lợi nhuận kế hoạch 2026:

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện doanh thu và chi phí kế hoạch năm 2026, lợi nhuận kế hoạch năm 2026 như sau:

+ Doanh thu:	68.235 triệu đồng
o Doanh thu từ hoạt động tài chính, cho thuê VP...:	6.540 triệu đồng
o Doanh thu từ hoạt động TVGS:	10.695 triệu đồng
o Doanh thu từ dự án TĐ Hạ Sê San 2:	50.000 triệu đồng
+ Chi phí:	33.722 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	34.513 triệu đồng

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Kế hoạch phân phối Lợi nhuận của Công ty năm 2026 gồm các mục sau:

- o Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động, Ban điều hành, HĐQT và BKS theo quy định;
- o Phân phối cổ tức cho cổ đông:

Tỷ lệ chi trả cổ tức:	10%
Giá trị chi trả cổ tức:	36.677.145.000 đồng
Hình thức chi trả cổ tức:	Tiền mặt
Thời gian chi trả:	Sau ĐHCĐ Năm 2026
- o Giữ lại để thu hồi vốn góp dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 là dự án vận hành thương mại theo hợp đồng BOT với thời gian 40 năm kể từ ngày phát điện thương mại (tháng 12/2018) và sau đó chuyển giao lại hoàn toàn cho nhà nước Vương quốc Campuchia, **không có giá trị thu hồi.**

Hiện tại, EVNI đang ghi nhận khoản đầu tư (231,146 tỷ đồng) của dự án thủy điện Hạ Sê San 2 là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Theo quy định của luật kế toán thì khoản đầu tư sẽ không trích chi phí khấu hao hàng năm. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến tình hình cân bằng tài chính của Công ty vào năm dự án chuyển giao theo hợp đồng BOT, đảm bảo tính ổn định lâu dài của EVNI; hàng năm EVNI sẽ giữ lại Lợi nhuận sau thuế để bù đắp cho khoản thu hồi giá trị vốn góp vào dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

EVNI đã thực hiện giữ lại Lợi nhuận sau thuế hàng năm để thu hồi giá trị vốn góp vào dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 từ năm 2020, trong vòng 40 năm với giá trị giữ lại trung bình hàng năm là 5,78 tỷ đồng. Qua đó, đến thời điểm chuyển giao dự án theo hợp đồng BOT thì toàn bộ vốn góp của EVNI vào dự án được thu hồi, đáp ứng yêu cầu bảo toàn vốn chủ sở hữu đã góp theo quy định.

Giá trị giữ lại để thu hồi vốn chủ Hạ Sê San 2 đầu năm 2025 là 34,668 tỷ đồng. Để đảm bảo quyền lợi cổ đông và mức cổ tức 10%, tạm không trích giữ lại thu hồi giá trị vốn góp dự án thủy điện Hạ Sê San 2 trong năm 2026. Việc trích bổ sung được thực hiện khi cổ tức từ Dự án Hạ Sê San 2 tăng sau khi dự án hoàn thành trả nợ, để đảm bảo thu hồi vốn sau thời gian BOT 40 năm.

PHỤ LỤC 1 - BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NGUỒN THU DỊCH VỤ TVGS NĂM 2026

DVT: Đồng

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HĐ còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
I	Các hợp đồng chuyển tiếp từ năm trước	27.555.151.588	30.310.666.746		17.376.883.593		10.025.767.228
1	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-dự toán và TVGS thi công xây dựng hạng mục Hệ thống cung cấp nước ngọt cho dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I	265.496.288	292.045.917	100%	265.496.288	100%	265.496.288
2	Đường dây 220kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn (Phước An)	675.272.727	742.800.000	55%	371.400.000	45%	303.872.727
3	Nâng công suất Trạm biến áp 500 kV Pleiku 2	1.458.681.818	1.604.550.000	50%	729.340.909	50%	729.340.909
4	Đường dây 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên	2.676.581.818	2.944.240.000	80,4%	2.151.971.782	35,4%	947.509.964
5	Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1	3.698.181.818	4.068.000.000	41%	1.516.254.545	30%	1.109.454.545
6	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương	1.822.500.000	2.004.750.000	10%	182.250.000	10%	182.250.000
7	Nâng cấp hệ thống máy tính trạm biến áp 220kV Trảng Bách để đảm bảo đưa trạm biến áp vào thao tác xa	372.727.273	410.000.000	100%	372.727.273	30%	111.818.182

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HD còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
8	Nâng cấp hệ thống máy tính trạm biến áp 220kV Vật Cách để đảm bảo đưa trạm biến áp vào thao tác xa	354.545.455	390.000.000	100%	354.545.455	30%	106.363.636
9	NCS MBA 220kV-125MVA trạm biến áp 500kV Hà Tĩnh lên 250MVA	337.636.364	371.400.000	30%	101.290.909	30%	101.290.909
10	TBA 220kV Chân Mây và đấu nối	2.454.545.455	2.700.000.000	100%	2.454.545.455	30%	736.363.637
11	TBA 220KV Sầm Sơn và đường dây đấu nối 220KV Thanh Hóa - Sầm Sơn	7.510.909.091	8.262.000.000	68%	5.107.418.182	30%	2.253.272.727
12	Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 220kV Nam Cẩm	745.454.545	820.000.000	100%	745.454.545	100%	745.454.545
13	Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	2.956.754.364	3.252.429.800	27%	798.323.678	27%	798.323.678
14	TBA 500 kV Quảng Trị và Đường dây đấu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng	740.909.091	815.000.000	100%	740.909.091	100%	740.909.091
15	Lắp đặt VTTB - Dự án TBA 500kV Thanh Hóa (gói thầu số 28)	1.181.818.182	1.300.000.000	100%	1.181.818.182	50%	590.909.091
16	Trang bị hệ thống giám sát nguồn DC tại các TBA 500kV mạch 1 và	139.727.273	153.700.000	100%	139.727.273	100%	139.727.273

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HD còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
	các TBA 500kV đã xảy ra sự cố do hệ thống nguồn DC.						
17	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt hệ thống PCCC tại Công ty thủy điện Sông Tranh.	163.410.026	179.751.029	100%	163.410.026	100%	163.410.026
II	Đấu thầu mới năm 2026	3.346.000.000	3.680.600.000	100%		20%	669.200.000
	Tổng cộng:	30.901.151.588	33.991.266.746		17.376.883.593		10.694.967.000

PHỤ LỤC 2 - CHI PHÍ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Chi phí khấu hao Tài sản cố định- Trụ sở công ty	315.000.000	
2	Chi phí khấu hao xe ô tô	195.000.000	
	TỔNG CỘNG	510.000.000	

PHỤ LỤC 3 - DOANH THU TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
I	Doanh thu từ hoạt động tài chính từ lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.540	
1	Số dư hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đầu năm 2026	144.000	
1.1	Các khoản chi trong năm:	78.089	
	Giá trị cổ tức chưa chi trả các năm trước	7.200	
	Giá trị chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến chi năm 2026	36.677	Dự kiến tỷ lệ 10%- tháng 8-2026
	Tiền lương, thù lao còn lại năm 2025	4.000	
	Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025	3.000	
	Chi nộp các loại thuế, phí	1.000	
	Chi dịch vụ TVGS	9.625	
	Chi phí hoạt động trong năm 2026	16.587	
1.2	Các khoản tăng thêm trong năm:	54.200	
	Thu tiền thuê nhà	1.000	
	Thu từ dịch vụ Tư vấn giám sát, quản lý dự án	10.200	DT TVGS năm 2026: 10,6 tỷ đồng, thu tiền trong năm 95%
	Thu cổ tức từ HSS2	43.000	dự kiến nhận cổ tức 2 đợt: vào tháng 5/2026 và 12/2026.
2	Tỷ lệ lãi suất tiền gửi bình quân/năm	5,0%	
3	Tổng doanh thu từ lãi tiền gửi	6.540	
II	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	43.000	
1	Cổ tức thu được từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2	50.000	Lấy số cổ tức theo kế hoạch của HLSS2 2.000.000USD x 25.000đ/usd
2	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	7.000	Phí chuyển tiền về nước 14%

PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NĂM 2026

ĐVT: Triệu Đồng

STT	Nội dung	Năm 2026	Ghi chú
I	Số dư tiền đầu năm	144.000	
II	Dòng tiền thu trong năm	67.740	
1	Thu từ cổ tức dự án thủy điện Hạ Sê San 2	50.000	
2	Thu từ hoạt động cho thuê văn phòng	1.000	
3	Thu từ tiền gửi các hợp đồng có kỳ hạn tại ngân hàng	6.540	
4	Thu từ dịch vụ Tư vấn giám sát, quản lý dự án	10.200	
III	Dòng tiền chi trong năm	85.089	
1	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	7.000	
2	Giá trị cổ tức chưa chi trả các năm trước	7.200	
3	Giá trị chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến chi năm 2026	36.677	<i>Dự kiến tháng 8-2026</i>
4	Tiền lương, thù lao còn lại năm 2025	4.000	
5	Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và năm 2025	3.000	
6	Chi nộp các loại thuế, phí	1.000	
7	Chi dịch vụ TVGS	9.625	
8	Chi phí hoạt động trong năm 2025	16.587	
IV	Số dư tiền cuối năm	126.651	